TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bể.
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021//TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 29-7-1988, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 08-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt bị cáo H 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp 03 tháng tù giam của bản án số 10/2018/HSST ngày 08-02-2018, buộc bị cáo H phải chấp hành C của hai bản án là 01 năm tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-12-2018 và tiền án phí hình sự của hai bản án vào ngày 14-6-2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:* Bà Trần Thị Dung - Luật sư của Công ty TNHH một thành viên Tâm Thanh Bình thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: Tổ dân phố Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái

Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Ngô Thị C, sinh năm 1956; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị T1 sinh năm 1969; vắng mặt.
2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1966; vắng mặt.
3. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960; vắng mặt.
4. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1979; vắng mặt.

Đều cư trú: Thôn T, xã P, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ N2y 15-7-2021, tại đường đê thuộc địa phận thôn T1, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị T đang cho những người làm thuê gồm: Chị Đ Thị H2, sinh năm 1974, cư trú tại thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; chị Đặng Thị Đ sinh năm 1966, cư trú tại thôn thôn V, xã V1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; chị Trần Thị C, sinh năm 1971, chị Trần Thị H, sinh năm 1963, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 đều cư trú tại thôn 2 D, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; chị Trần Thị N2, sinh năm 1983, cư trú tại thôn 1 D, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; chị Trần Thị T1 sinh năm 1969 và bà Ngô Thị C đều cư trú tại thôn T, xã P, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đang bốc cây ngô lên xe ô tô tải để chở về huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Bị cáo Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô WAZELE, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17F9 - 4698 đến. Chị T không muốn gặp bị cáo H nên trèo lên thùng xe tải để trốn, không gặp được chị T, bị cáo H chửi bới, ngăn cản không cho những người làm thuê cho chị T1 bốc cây ngô lên xe và yêu cầu chị T1 đến, khi nào gặp được chị T1 thì bị cáo H sẽ cho bốc cây ngô lên xe, khoảng 15 phút thì bị cáo đi về. Sau đó chị T đi đến bãi ngô T ở xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để thu mua cây ngô.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe mô tô và dắt theo một con chó (loại chó lai, lông màu đen, trong lượng khoảng 25kg) đi đến xích con chó vào cửa thùng xe ô tô tải, đứng chửi tục, dùng lời nói đe dọa không cho mọi người bốc ngô lên xe và đòi gặp chị Thuý. Thấy vậy, chị H2 gọi điện thoại báo cho chị T biết "H quay lại và đem theo một con chó buộc ở cạnh xe, không cho bốc

ngô", chị T bảo chị H2 đưa điện thoại cho bị cáo H nghe và nói với bị cáo H chị đang bận cân Ngô, cứ để cho mọi người bốc ngô lên xe và hẹn quay về gặp bị cáo H. Sau đó chị T gặp và bảo bị cáo H dắt chó ra chỗ khác để mọi người bốc ngô lên xe nhưng bị cáo H không đồng ý nên chị T điện thoại cho ông Phạm Văn L, sinh năm 1964, cư trú tại thôn M, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là bạn của chị T) nhờ ông L nói với bị cáo H để cho chị T tiếp tục bốc ngô lên xe. Chị T đưa điện thoại cho bị cáo H nói chuyện với ông L, sau khi nói chuyện, bị cáo H tháo xích chó ra khỏi xe ô tô và hỏi xin chị Thuý 500.000 đồng, chị T đưa cho bị cáo H 300.000 đồng, bị cáo H không lấy và dắt chó đi về. Sau đó, bị cáo H nhiều lần gọi điện thoại và nhắn tin cho chị T hỏi chị T đang ở đâu, chị T nói với bị cáo H "đi tránh nắng", không nói địa điểm cụ thể.

Khoảng 14 giờ cùng N2y, chị Thuý, bà M, chị Đ, bà C và hai chị T1 đang nghỉ trưa tại sân của trạm quản lý đường sông P, thuộc địa P thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì bị cáo H điều khiển xe mô tô đến. Bị cáo H dựng xe ở ngoài cổng, tay trái ôm một con gà chọi đi vào trong sân, nhìn thấy chị Thuý, bị cáo H tiến đến gần chửi và đe dọa "con chó này, bố mày gọi sao mày không ra, hôm nay bố cho mày chết", chị T không nói gì và lùi về phía sau, bị cáo H đi theo chị T đến gốc cây nhãn cạnh đó, nhìn thấy có 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước (33 x 18) cm, bị cáo dùng tay pH cầm lưỡi xẻng dơ lên qua đầu tiến về phía chị T và nói "mày có đưa tiền không, không đưa mày chết", chị T bỏ chạy, bị cáo H cầm lưỡi xẻng đuổi theo, những người có mặt tại đó sợ bị cáo H nên không ai nói gì và cũng không dám đứng ra can ngăn. Chị T thấy bị cáo H vẫn đuổi theo và tiếp tục chửi, cầm lưỡi xẻng dọa đánh nên đã lấy trong túi áo ra số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) vừa chạy vừa với tay đưa tiền cho bị cáo H và nói "em đừng đánh chị nữa". H vứt lưỡi xẻng xuống sân, cầm tiền của chị T và nói mang gà về, chiều đến không cho chị Thuý bốc ngô lên xe.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKSHH N2y 26-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố. Sau khi chiếm đoạt của chị T số tiền 300.000 đồng, bị cáo bỏ vào túi quần đang mặc, trên đường đi bị rơi mất. Trong thời gian tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã tác động nhờ mẹ đẻ nộp thay bị cáo số tiền 300.000 đồng để bồi thường cho chị T. Cơ quan Công an huyện Hưng Hà đã thu của bị cáo 01 xe mô tô WAZELE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9 -

4698; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen, không có nắp lưng phần gắn pin (được quấn bằng băng dính), bàn phím bấm, máy có lắp sim mạng Mobifone số thuê bao 0789221907; 01 chiếc ví giả da màu nâu, gắn mác kim loại nhãn hiệu BOSS Bossleather đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THANH HAI và số tiền 760.000 đồng. Chiếc xe mô tô là của bố đẻ bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi đến chỗ chị T thì bố đẻ bị cáo không biết. Chiếc điện thoại di động là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này gọi điện cho chị T để xin tiền. Chiếc ví giả da, thẻ ATM và số tiền 760.000 đồng là của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) trả cho bị cáo: Ví giả da, thẻ ATM và số tiền 760.000 đồng.

Bị hại là chị Nguyễn Thị T trình bày: Sáng N2y 15-7-2021 chị cùng hai chị T1, bà Đ, bà C, chị M đều cùng trú tại xã P, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đi thu mua ngô tại xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình thu mua ngô có bị cáo H ở xã H đến và ngăn cản không cho chị và mọi người bốc, xếp ngô lên xe ô tô tải vì vậy chị cho bị cáo H 300.000 đồng nhưng bị cáo H không lấy rồi đi về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị và mọi người đang nghỉ trưa tại Trạm quản lý đường sông P, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì bị cáo H gọi điện nhắn tin tới số điện thoại 0984.889.307 của chị nội dung hỏi chị đang ở đâu. Khoảng 13 giờ 50 phút bị cáo H đi xe máy một mình đến khu vực trước cổng Trạm quản lý đường sông P, xã H. Bị cáo H đi bộ vào trong sân của Trạm, tay trái ôm 01 con gà chọi vừa đi vừa chửi chị. Sau đó bị cáo H nhặt 01 lưỡi xẻng không có cán tại gốc cây nhãn bằng tay phải dơ lên tiến lại phía chị chửi bới, đe dọa "địt mẹ con chó này, hôm nay tao cho mày chết". Chị sợ hãi chạy về phía nhà hai tầng của Trạm, bị cáo H đuổi theo phía sau, lúc này thái độ của bị cáo H rất hung dữ, chị sợ bị đánh nên đã lấy 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong túi áo vừa chạy vừa đưa với về phía bị cáo H và nói "em đừng đánh chị nữa". Bị cáo H vứt lưỡi xẻng xuống đất dùng tay pH cầm lấy số tiền trên, bỏ đi và nói buổi chiều sẽ quay lại. Chị xác định vào ngày 15-7-2021, bị cáo H đã chiếm đoạt của chị số tiền là 300.000 đồng nhưng chị không yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền trên. Trước đó có vài lần bị cáo H xin tiền và chị có cho, chị không nhớ thời gian, địa điểm và số tiền cụ thể đã cho bị cáo H, việc chị cho tiền bị cáo H những lần đó là hoàn toàn tự nguyện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo H, chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu WAZELE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9 – 4698 đã qua sử dụng là tài sản của ông, đăng ký xe mang tên Phạm Công Tứ, thường trú tại xã Hùng Việt, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Chiếc xe này ông mua của ông Tứ vào tháng 4-2021 với giá 3.000.000 đồng để

làm phương tiện đi lại của cả gia đình, ông không biết bị cáo H đã sử dụng chiếc xe đi sau đó cướp tài sản. Nay ông đề nghị HĐXX trả lại cho ông chiếc xe trên.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Cướp tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 7 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ N2y bị bắt tạm giam 16-7-2021; về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không bồi thường thiệt hại; trả lại cho bị cáo H số tiền 300.000 đồng do mẹ đẻ bị cáo đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá để sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen, không có nắp lưng phần gắn pin (được quấn bằng băng dính), bàn phím bấm. Tịch thu để tiêu hủy 01 sim mạng Mobifone số thuê bao 0789221907. Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 chiếc xe mô tô WAZELE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9- 4698 đã qua sử dụng. Trả cho bà Ngô Thị C 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, chiều dài (cả phần để sỏ cán) là 33cm, phần lưỡi xẻng kích thước đo (23x18)cm, trên phần để sỏ cán có in hình con vật và dòng chữ Trung Quốc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 chiếc ví dả da màu nâu, gắn mác kim loại nhãn hiệu BOSS Bossleather đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THANH HAI và số tiền 760.000 đồng; về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Luận tội của Kiểm sát viên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đối với bị có H về tội "Cướp tài sản". Luật sư đề nghị HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo chuyển hóa từ tội "Cưỡng đoạt tài sản" sang "Cướp tài sản", thể hiện ở việc bị cáo không có sự chuẩn bị phương tiện, công cụ, vũ khí từ trước (bị cáo mang theo con gà chọi, lưỡi xẻng nhặt được tại nơi xảy ra tội phạm), mục đích ban đầu chỉ là cưỡng đoạt tài sản của bị hại; đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cụ thể: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của chị T: Chị hoàn toàn nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi chị T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị C và những người làm chứng là chị Trần Thị T1 sinh năm 1969, chị Trần Thị M, bà Trần Thị Đ, chị Trần Thị T1, sinh năm 1979 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị T và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập N2y 15-7-2021 tại Trạm quản lý đường sông P, thuộc địa P thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 30 phút và 07 giờ 45 phút cùng ngày 16-7-2021; Biên bản nhận dạng (kèm theo bản ảnh) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 30 phút, 09 giờ 30 phút, 13 giờ 30 phút và 15 giờ 30 phút cùng ngày 31-10-2021; Công văn số 1028/MOBIPONE 5-CSK 5-CSKH N2y 11-8-2021 của Công ty dich vụ Mobifone KV5-Tổng công ty viễn thông MOBIPONE trả lời công văn số 163 của Công an huyện Hưng Hà đối với số thuê bao điện thoại di động 0789221907 của Nguyễn Thanh H sử dụng liên lạc với chị Nguyễn Thị T vào ngày 15-7-2021; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị C; Lời khai của những người làm chứng là chị Trần Thị T1, sinh năm 1969, chị Trần Thị M, bà Trần Thị Đ và chị Trần Thị T1, sinh năm 1979. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 15-7-2021, tại trạm quản lý đường sông P thuộc địa P thôn T,

xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Thanh H có hành vi, thái độ hung giữ, dùng lời nói chửi tục, đe doạ và cầm 01 lưỡi xẻng bằng kim loại (kích thước 33cm x 18cm) đuổi theo dọa đánh và chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội "Cướp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung là "Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……..

d) Sử dụng vũ khí, pH2 tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

……..

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào Điều 52 của BLHS; tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, đã tự nguyện tác động người thân nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, mặc dù tại phiên tòa bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị chấp hành án phạt tù về tội "Đánh bạc" và "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu khó lao động, tu dưỡng bản thân để trở thành con người có ích cho gia đình, cho xã hội, vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác.

[6] Từ những nhận định trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy cần thiết

phải cách ly bị cáo Nguyễn Thanh H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh H và bị hại là chị Nguyễn Thị T đều khai trước ngày 15-7-2021, bị cáo H có xin chị T tiền một vài lần, chị T đã đưa tiền cho bị cáo H. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, kết quả điều tra xác định việc chị T đưa tiền cho bị cáo H cả hai đều không nhớ đưa vào ngày nào, ở đâu, đưa bao nhiêu tiền, không ai biết, chứng kiến và việc chị T đưa tiền cho bị cáo H là tự nguyện nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo H về hành vi trên.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn P (bố đẻ của bị cáo H) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9 - 4698. Kết quả điều tra xác định ông P không biết bị cáo H sử dụng chiếc xe trên của ông làm pH2 tiện đi cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với ông P là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng:

[10.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ bị cáo) đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001271 ngày 07-12-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, bà Liễu cho bị cáo số tiền trên, bị cáo nhất trí với ý kiến của bà Liễu. Bị hại là chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường số tiền 300.000 đồng. HĐXX thấy đây là ý chị tự nguyện của bị hại, không trái pháp luật nên số tiền trên cần trả cho bị cáo H.

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen, không có nắp lưng phần gắn pin (được quấn bằng băng dính), bàn phím bấm, bị cáo H đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá để sung ngân sách nhà nước.

[10.3] Đối với 01 sim mạng Mobifone số thuê bao 0789221907 là sim điện thoại của bị cáo H đã sử dụng khi thực hiện hành vi cướp tài sản, chiếc sim trên hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.4] Cơ quan Điều tra Công an huyện Hưng Hà thu của bị cáo H 01 xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAZELE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9 - 4698, đã qua sử dụng. Bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xác định chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn P, ông P không biết bị cáo H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn P.

[10.5] Đối với 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, chiều dài (cả phần để sỏ cán) là 33cm, phần lưỡi xẻng kích thước đo (23x18)cm, trên phần để sỏ cán có in hình con vật và dòng chữ Trung Quốc, bị cáo H đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định tài sản trên của bà Ngô Thị C nên trả cho bà C.

[10.6] 01chiếc ví dả da màu nâu, gắn mác kim loại nhãn hiệu BOSS Bossleather đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên NGUYEN THANH HAI và số tiền 760.000 đồnglà tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[*Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-7-2021.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của BLDS.

3.1. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường cho chị số tiền 300.000 đồng.

3.2. Trả cho bị cáo H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001271 ngày 07-12-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu hóa giá để sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen, không có nắp lưng phần gắn pin (được quấn bằng băng dính), bàn phím bấm.

4.2. Tịch thu để tiêu hủy 01 sim mạng Mobifone số thuê bao 0789221907.

4.3. Trả lại cho ông Nguyễn Văn P 01 chiếc xe mô tô WAZELE, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17F9- 4698 đã qua sử dụng;

4.4. Trả cho bà Ngô Thị C 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, chiều dài (cả phần để sỏ cán) là 33cm, phần lưỡi xẻng kích thước đo (23x18)cm, trên phần để sỏ cán có in hình con vật và dòng chữ Trung Quốc.

4.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 760.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 72/KLGĐTL của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 chiếc ví dả da màu nâu, gắn mác kim loại nhãn hiệu BOSS Bossleather đã qua sử dụng và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên

NGUYEN THANH HAI;

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-11-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 N2y 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị T ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà ngô Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hưng Hà;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hưng Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên